TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2021/QĐST-DS	*Q, ngày 04 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 49/2020/TLST- DS ngày 30 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quốc tế V.

Địa chỉ: Tầng 1 (Tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111A P phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Người được ủy quyền: Bà Trần Thu H. Chức vụ: Giám đốc Trung tâm quản lý nợ KHCN.

- Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Hoàng Q. Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế V chi nhánh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1987 và chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1994. Cùng địa chỉ Xóm Đ, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị L đồng ý trả số tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng số 414.HĐTD1.026.18 ngày 30/11/2018 tạm tính đến ngày 27/01/2021 là: 282.815.478đ *(hai trăm tám mươi hai triệu tám trăm mười lăm nghìn bốn trăm bẩy mươi tám nghìn đồng)*, trong đó: Nợ gốc 246.800.000đ *(hai trăm*

bốn mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng); Nợ lãi 36.015.478đ *(ba mươi sáu triệu không trăm mười lăm nghìn bốn trăm bẩy mươi tám đồng)*, nếu anh T và chị L không thực hiện việc trả nợ như đã thỏa thuận (trả không đúng hoặc trả không đủ hoặc không trả) thì Ngân hàng có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản đảm bảo của khoản vay để thu hồi nợ gồm: Quyền sử dụng 378,2m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Xóm Nam 1, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CE 483096, số vào sổ cấp GCN: CH 01112 do UBND thị xã Quảng Yên cấp ngày 18/4/2018 cho ông Phạm Văn T và bà Đỗ Thị T (ngày 08/11/2018 được văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, Phòng tài nguyên môi trường thị xã Q xác nhận cho tặng anh Phạm Văn T.

Tài sản trên đã được Văn phòng công chứng Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh công chứng ngày 30/11/2018 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Kể từ ngày 28/01/2021 anh T và chị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 414.HĐTD1.026.18 ngày 30/11/2018 đã ký cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì anh T và chị L còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 10.000.000đ *(mười triệu đồng)* Ngân hàng đã nộp tạm ứng để chi phí. Anh T và chị L tự nguyện chịu toàn bộ số tiền trên và có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng.

4. Về án phí: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị L tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm là 7.070.386đ *(bẩy triệu không trăm bẩy mươi nghìn ba trăm tám sáu đồng)*.

- Ngân hàng TMCP Quốc tế V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền là: 6.871.000đ *(sáu triệu tám trăm bẩy mươi mốt nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001563 ngày 28/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Q;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Q;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Văn Điền